ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 126 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 142/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 7

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được cung

cấp công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm:

a) Thông tin đăng ký doanh nghiệp gồm: Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý của doanh nghiệp; tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh.

b) Thông tin đăng ký hợp tác xã gồm: tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; mã số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; địa chỉ trụ sở của tổ hợp tác, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; ngành, nghề kinh doanh; tên người đại diện tổ hợp tác, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

c) Thông tin đăng ký hộ kinh doanh gồm: Tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh.".

2. Bãi bỏ khoản 3 và khoản 4.

3. Bổ sung khoản 5 như sau:

"5. Phạm vi và các thông tin khác được cung cấp, chia sẻ

a) Thông tin về cấp mới, thay đổi, thu hồi, chấm dứt hoạt động của giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận hoặc văn bản chấp thuận về điều kiện kinh doanh đã cấp cho doanh nghiệp và quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính của doanh nghiệp kể từ ngày ghi nhận trên hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Thông tin về tình hình nộp thuế trong hồ sơ khai thuế; thông tin về tình hình xuất, nhập khẩu trong hồ sơ hải quan; báo cáo tài chính.

c) Thông tin về số lượng lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp; nợ, chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp;

d) Thông tin về tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp.

đ) Thông tin về tình hình đầu tư của doanh nghiệp.

e) Các thông tin về công nghệ, chuyển đổi số, sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo và các thông tin khác của doanh nghiệp.".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 8

1. Sửa đổi khoản 1 như sau:

"1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố được công khai miễn phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn, bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã và đăng ký hộ kinh doanh, trong phạm vi địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.”.

3. Bãi bỏ khoản 5 Điều 8.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 11

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm phải được công bố công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13. Thông tin công khai bao gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả và thời gian thực hiện.”.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 11.

Điều 4. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ

1. Bãi bỏ từ “rút” tại khoản 2 Điều 17.

2. Thay thế cụm từ “Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14” thành “Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15”.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTH Pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KTN, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thị Hương Bình